

Số: 376/2023/QĐST/HNGĐ

Mê Linh, ngày 14 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 344/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ 6, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ 6, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 87 ngày 20/12/2010, tại UBND thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị N, anh Đ xác nhận có hai con chung là Nguyễn Duy Đại, sinh ngày 24/8/2011 và cháu Nguyễn Như Ý, sinh ngày 25/5/2015; giao cả hai cháu cho anh Đ nuôi dưỡng. Tự các đương sự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** chị Lê Thị N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008279 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Trả lại chị N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Mê Linh.
- Chi cục THADS Mê Linh.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuyên

